

CÁC ĐỜI VUA NHÀ LÝ

- LÝ THÁI TỔ (1010-1028)
- LÝ THÁI TÔNG (1028-1054)
- LÝ THÁNH TÔNG (1054-1072)
- LÝ NHÂN TÔNG (1072-1127)
- LÝ THẦN TÔNG (1128-1138)
- LÝ ANH TÔNG (1138-1175)
- LÝ CAO TÔNG (1176-1210)
- LÝ HUỆ TÔNG (1211-1224)
- LÝ CHIÊU HOÀNG (1224-1225)



NHÀ LÝ

(1010–1225)

Còn được gọi là nhà Hậu Lý để phân biệt với triều đại Tiền Lý do Lý Bí thành lập.

Là triều đại đầu tiên trong lịch sử nước ta, đã giữ vững được chính quyền một cách lâu dài đến hơn hai trăm năm, các vương triều trước đó chỉ tồn tại vài chục năm.

Quyết định dời đô ra Thăng Long của Lý Thái Tổ được xem là sự kiện trọng đại, đánh dấu bước phát triển vượt bậc của vương triều Lý dựa vào sức mạnh kinh tế và lòng dân hơn là sức mạnh quân sự để phòng thủ như các triều đại trước.

Vào năm 1054, Lý Thánh Tông đã đổi quốc hiệu từ Đại Cổ Việt thành Đại Việt mở ra kỉ nguyên Đại Việt rực rỡ nhất trong lịch sử Việt Nam.

Các trường đại học đầu tiên được mở ra là Văn miếu (1070) và Quốc Tử giám (1076).

Tổ chức các khoa thi để chọn người hiền tài không có nguồn gốc xuất thân là quý tộc ra giúp nước. Khoa thi đầu tiên được mở vào năm 1075, và Trạng nguyên đầu tiên là Lê Văn Thịnh.

Quân đội nhà Lý được xây dựng có hệ thống đã trở nên hùng mạnh, đánh bại quân đội của Đại Lý, Chiêm Thành và đặc biệt là sự kiện danh tướng Lý Thường Kiệt đánh tan quân đội hùng mạnh của nhà Tống.

Những danh thần như Lê Văn Thịnh, Bùi Quốc Khải, Doãn Tử Tư, Đoàn Văn Khâm, Lý Đạo Thành, Tô Hiến Thành,... đã góp sức lớn về văn trị và chính trị, tạo nên một nền văn hiến rực rỡ của triều đại nhà Lý.

Bên cạnh quân sự, nhà Lý còn nổi tiếng về nghệ thuật với quần thể kiến trúc kinh đô Thăng Long vĩ đại và hoa lệ. Những tinh hoa nghệ thuật thời Lý đa phần được thể hiện qua chùa chiền, tượng Phật. Đặc trưng nhất là mái ngói, linh thú trang trí trên nóc mái và các loại gạch lót cho thấy trình độ mỹ nghệ cao của các nghệ nhân. Con rồng thời Lý được xem là hình tượng đỉnh cao của nghệ thuật tạo hình đương thời. Ba trong bốn bảo vật của An Nam tứ đại khí là Tháp Báo Thiên, Chuông Quy Điền và Tượng Phật Chùa Quỳnh Lâm được tạo ra trong thời kì này.

Tham khảo: Đại Việt sử ký toàn thư (Tập 1 - NXB Khoa học Xã hội - 2004), Việt Nam Sử lược (NXB Kim Đông - 2020), Lịch sử Việt Nam (Tập 2 - NXB Khoa học Xã hội - 2017).

SÙNG RƯỢU THỀ

1



ên lính thám mã rạp người trên bờm ngựa phi như bay. Móng ngựa đóng gót sắt, bổ vào đá cuội rải đường thượng đạo toé lửa. Tiếng nhạc ngựa réo gắt, không còn giữ nhịp gì nữa. Ngựa lao như gió lốc. Vó sắt vang đến đâu, người ngựa ở đó đều tránh giạt sang vệ đường. Không tránh sao được. Vì từ xa, người ta đã nhìn thấy lá cờ đuôi nheo bằng vóc đỏ bay bập bùng như một ngọn đuốc. Không nhận rõ chữ thêu trên cờ, nhưng ở đây không ai không biết rõ rằng lá cờ trên đầu ngựa thêu hai chữ *hoả tốc*... Từ mấy năm nay, dân chúng ở động Cổ Vạn này đã hiểu cái lệ của triều đình nhà Tống do tể tướng Vương An Thạch định ra cho toàn cõi Trung Nguyên: Hễ có lính thám mã tốc đạt việc quan quân thì gặp người, người tránh, gặp xe, xe dẹp, gặp thuyền, thuyền gác mái, gặp chợ, chợ phải tan... ngựa thám mã đạp chết người, không những người kị sĩ không bị tội, mà thân nhân của kẻ xấu số còn có thể bị rầy rà vì tội

cản việc triều đình. Thám mã cấm cờ hoả tốc gặp sông gọi dò, dò chỉ cần trùng trình không chở, lính thám mã có quyền võ bao kiếm đe dọa. Nếu kẻ chở dò có ý chống lại, thì lính thám mã có quyền tuốt gươm “tiền trăm hậu tấu”.

Vì thế con ngựa của tên lính thám mã đổ như cơn bão trên đèo Cổ Vạn xuống đã làm náo động cả một khúc đường đông đúc trước lối vào chợ phiên. Người ta xô đẩy nhau để chạy giạt ra bên đường tránh cơn gió lốc chết chóc này.

Kị sĩ phóng thẳng đến trước ngôi quán xá trước cửa có treo lá cờ đỏ giáp Cổ Vạn thì gò cương. Con ngựa đang đà phi, bị ghìm bất ngờ, chồm hai vó trước lên trời. Vó ngựa đạp cả đám tua ngũ sắc của lá cờ treo lủng lẳng trên cành cây ngô đồng.

Vó ngựa chưa kịp chạm đất thì kị sĩ đã tung mình nhảy phắt xuống, và cầm đầu chạy ngay vào quán xá. Hắn phủ phục trước một án thư sơn son thếp vàng, thở hổn hển:

- Cấp báo... cấp báo... có một đoàn người ngựa đang đổ đèo Cổ Vạn, theo đường quan lộ Hàng Châu tiến về phía chúng ta.

Chiếc án thư rung lên dưới sức nặng của một bàn tay võ tướng và tiếng gầm vang lên:

- Vọng gác đỉnh đèo đâu? Sao không giữ chúng lại?

- Dạ, quan giáp trưởng giữ đèo đã chặn chúng lại để xét tin bài.

- Tín bài do ai cấp?

- Bẩm, tín bài do quan châu mục Vĩnh Bình cấp và có đóng ấn của quan tham tri biên ả cửa Tư Minh phê chuẩn.

- Trong tín bài ghi những gì?

- Cứ theo như tín bài thì đây là một đoàn ngựa thồ của lái buôn người Man Giao xin sang ta buôn bán.

Người ngồi sau án thư im lặng trong giây lát, rồi cất tiếng nói như không để ra lệnh và quát nạt mà tự hỏi mình:

- Quái lạ... lái buôn Man Giao sao lại đi đường bộ đến tận vùng này... Thế nhà người có thấy bọn ngựa mà chúng thuê áp tải hàng mang sắc cờ gì không?

- Bẩm, chúng không thuê bảo tiêu người Tống mà thuê bảo tiêu đám võ sĩ thuộc động Giáp bên vùng đất của Man Giao ạ...

- Thế càng phiền... càng phiền... quan đề đốc Quảng Tây kinh lược sứ vừa xuống lệnh, hạn chế việc đám dân Man Giao, vùng ngoại biên phương nam này vào buôn nội địa. Chỉ cho phép ta mở tiếp tục hai cửa giao thương là bạc dịch trường ở châu Vĩnh Bình và bạc dịch trường ở Khâm Châu. Ngoài ra không cho một kẻ nào từ ngoài biên vào sâu trong nội địa của ta.

Tên lính thám mã vội nói ngay:

- Dạ, con có nghe đọc rõ tín bài xin đi vào buôn bán ở bạc dịch trường Giang Đông ngoại vi thành Khâm ạ.

Viên quan ngồi sau án thư lại vỗ án quát:

- Đi Khâm Châu sao lại đi lối này... Lệnh ở trên mở hai bạc dịch trường buôn bán giữa hai biên thủy để tiện việc đi lại. Dân các man động đến bạc dịch trường châu Vĩnh Bình thì đi đường bộ. Còn các lái đi lại buôn bán đến bạc dịch trường châu Khâm thì đi đường thủy, vì bạc dịch trường châu Khâm của ta đây, bên cửa sông Tây Giang... Xưa nay ta chưa thấy những kẻ đi mua đường như thế này bao giờ... Lạ thật...

Tên thám mã vẫn phủ phục và thưa rằng:

- Điều này thì quan quản coi vọng gác không thể nào luận rõ được, nên sai con phóng ngựa về đây phi báo trước. Xin tướng quân định đoạt...

Trên đài phong hoả đặt trước quán đại bảo cạnh đường quan bốc cao ngọn lửa. Lập tức những ngọn lửa từ các động núi xa xôi cũng bốc cao. Cả một vùng núi quanh thung lũng Cổ Vạn như rung động. Tiếng vó ngựa khua vang trên các lối mòn. Đó là những con ngựa chiến được nuôi theo phép bảo mã của tể tướng Vương An Thạch. Viên phòng biên tuần sứ Khâm Châu chia cho các thổ đình, động đình ở vùng Cổ Vạn vừa đi cày vừa làm lính chăm sóc ngựa gọi là bảo mã. Ngựa chiến được chia về nuôi tại nhà, với đầy đủ yên cương do triều đình cấp. Nếu triều đình không cấp được đủ thì cấp tiền cho các nhà tự mua sắm lấy yên cương vũ khí. Ngựa được nuôi trong tàu tại nhà các thổ đình và động đình, do các giáp trưởng trông coi. Hằng tháng cứ vào tuần trăng giữa tháng, các giáp trưởng cắt ngày tập binh mã và khám nghiệm ngựa chiến. Sau mùa cày cày gặt hái các